

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2007

Số: 160 /2007/TTLT/BTC-BQP-BCT

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn giao, nhận và hoàn trả vốn đầu tư lưới điện của các đơn vị quân đội cho ngành điện quản lý

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 373/TTg -CN ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc bàn giao lưới điện của các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Liên Bộ: Tài chính - Quốc phòng - Công Thương hướng dẫn việc giao, nhận và hoàn trả vốn đầu tư lưới điện của các đơn vị quân đội (sau đây gọi là lưới điện quân đội) cho ngành điện quản lý như sau:

I. PHẠM VI, NGUYÊN TẮC, TRÁCH NHIỆM GIAO, NHẬN TÀI SẢN LƯỚI ĐIỆN QUÂN ĐỘI

1. Phạm vi giao, nhận

Lưới điện quân đội bàn giao cho ngành điện quản lý gồm: Lưới điện trung, cao thế có điện áp từ 6 đến 35 KV và các trạm biến áp từ 6 đến 35/0,4 KV cấp điện cho doanh trại các đơn vị quân đội, kho tàng, trường bắn, các căn cứ quân sự ..., phục vụ nhu cầu sinh hoạt, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, sản xuất quốc phòng, kinh tế... hiện do các đơn vị quân đội quản lý được chuyển giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (sau đây gọi tắt là EVN) quản lý.

2. Nguyên tắc giao, nhận

2.1. Bộ Quốc phòng bàn giao nguyên trạng toàn bộ tài sản bao gồm hệ thống đường điện trung, cao thế và trạm biến áp của các đơn vị quân đội đang quản lý sang cho ngành điện quản lý và khai thác sử dụng.

2.2. Đối với đất xây dựng đường dây và trạm không phải đất quốc phòng:

a) Trường hợp diện tích đất xây dựng tuyến đường dây và trạm biến áp không có công trình quốc phòng, vành đai an toàn và khu vực bảo vệ công trình quốc phòng thì các đơn vị quân đội có trách nhiệm bàn giao diện tích đất cho ngành điện quản lý;

b) Trường hợp diện tích đất xây dựng tuyến đường dây và trạm biến áp có các công trình quốc phòng, vành đai an toàn và khu vực bảo vệ công trình quốc phòng thì các đơn vị quân đội không bàn giao diện tích đất có công trình quốc phòng, vành đai an toàn và khu vực bảo vệ công trình quốc phòng.

020315 023917
2024/16 17
39
59942 02015 023915
1838 17
39
112248

2.3. Trường hợp đường dây và trạm nằm trong doanh trại thuộc đất quốc phòng thì chỉ bàn giao đường dây và trạm, không bàn giao đất. Trường hợp có thể di chuyển đường dây và trạm biến áp ra sát hàng rào thì hai bên giao, nhận sẽ có thỏa thuận riêng sau khi ngành điện đã tiếp nhận. Đối với trường hợp này khi giao, nhận phải có văn bản thỏa thuận giữa bên giao và bên nhận về việc bảo đảm an toàn hành lang lưới điện quy định tại Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp, bên giao tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân viên của ngành điện thực hiện việc quản lý, kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng theo kế hoạch.

3. Trách nhiệm Bên giao và Bên nhận

3.1. **Bên giao** là các đơn vị quân đội trực tiếp quản lý lưới điện được Bộ Quốc phòng ủy quyền.

Bên giao có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định tại khoản 1, Mục II Thông tư này, chủ trì cùng với bên nhận kiểm kê, xác định giá trị thực tế còn lại tài sản lưới điện bàn giao; xác định cơ cấu nguồn vốn đầu tư của lưới điện bàn giao; thực hiện bàn giao lưới điện và các hồ sơ có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, quản lý, vận hành của Bên nhận.

Sau khi bàn giao, thực hiện hạch toán giảm tài sản, vốn theo số liệu sổ sách đối với số tài sản đã bàn giao.

3.2. **Bên nhận** là các Công ty Điện lực, Điện lực tỉnh, thành phố được EVN ủy quyền.

Bên nhận có trách nhiệm cùng với bên giao kiểm kê, xác định giá trị thực tế còn lại tài sản lưới điện bàn giao; xác định cơ cấu nguồn vốn đầu tư của lưới điện bàn giao; thực hiện tiếp nhận quản lý lưới điện và các hồ sơ có liên quan.

Sau khi nhận thực hiện hạch toán tăng tài sản và tăng vốn, tổ chức quản lý, vận hành, cải tạo lưới điện theo đúng quy định của Nhà nước. Thực hiện việc hoàn trả vốn theo quy định tại Mục III của Thông tư này sau khi có quyết định của Bộ Tài chính.

3.3. Các bên giao nhận phải lập biên bản kiểm kê, xác định giá trị thực tế còn lại và xác định cơ cấu nguồn vốn đầu tư của lưới điện bàn giao. Biên bản này phải có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

II. HỒ SƠ GIAO, NHẬN VÀ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN LƯỚI ĐIỆN TRONG GIAO, NHẬN

1. Hồ sơ giao, nhận

Hồ sơ giao, nhận lưới điện quân đội gồm có hồ sơ gốc theo quy định hoặc hồ sơ thay cho hồ sơ gốc và hồ sơ được lập tại thời điểm giao, nhận, cụ thể như sau:

1.1. Hồ sơ gốc theo quy định bao gồm:

a) Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật và dự toán được duyệt, biên bản nghiệm thu công trình;

b) Văn bản thoả thuận tuyến, văn bản giao đất;

c) Các chứng từ sổ sách kế toán liên quan đến việc xác định nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản lưới điện, cơ cấu nguồn vốn đầu tư, báo cáo quyết toán được duyệt;

d) Hợp đồng vay vốn Ngân hàng, các tổ chức kinh tế khác (kể cả vay của các đơn vị thi công); các chứng từ chứng minh khoản phải trả khác của đơn vị; biên bản đối chiếu công nợ có xác nhận của Ngân hàng hoặc bên cho vay; hồ sơ thanh quyết toán (liên quan đến lưới điện bàn giao) có xác nhận số nợ đã trả và số dư nợ đến thời điểm bàn giao (nếu có).

Các hồ sơ trên tuyệt đối không được lập lại, sửa chữa, tẩy xóa.

1.2. Hồ sơ thay hồ sơ gốc trong trường hợp không đủ hồ sơ theo quy định:

Bên giao phối hợp với Bên nhận để thực hiện những công việc sau:

a) Lập biên bản đánh giá thực trạng về chất lượng, xác định giá trị thực tế còn lại của tài sản lưới điện theo quy định tại khoản 2, Mục II Thông tư này;

b) Lập hồ sơ hành lang tuyến đường dây và mặt bằng trạm biến áp có xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về cấp đất (sau đây gọi là UBND cấp tỉnh);

c) Đối với các công trình lưới điện và trạm biến áp nằm ngoài doanh trại quân đội, đến thời điểm bàn giao chưa được cấp có thẩm quyền cấp đất xây dựng, hai bên giao, nhận lập văn bản hiện trạng hành lang tuyến đường dây và mặt bằng trạm biến áp theo quy định tại Nghị định 106/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ. Hồ sơ này, Bên giao có trách nhiệm trình UBND cấp tỉnh xác nhận làm cơ sở pháp lý để cấp đất sau này. Sau khi nhận, Bên nhận có trách nhiệm quản lý hành lang tuyến đường dây và trạm biến áp, lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ra quyết định giao đất, cấp đất;

d) Hồ sơ xác định cơ cấu các nguồn vốn đã đầu tư lưới điện theo quy định tại khoản 3, Mục II Thông tư này.

1.3 Hồ sơ được lập tại thời điểm giao, nhận:

a) Sơ đồ mặt bằng thực trạng lưới điện;

b) Sơ đồ đấu nối (một sợi) thực trạng lưới điện;

c) Biên bản kiểm kê, xác định giá trị thực tế còn lại của lưới điện bàn giao theo mẫu quy định kèm theo Thông tư này (Phụ lục 1);

d) Biên bản giao, nhận lưới điện quân đội theo mẫu quy định kèm theo Thông tư này (Phụ lục 2).

2. Phương pháp xác định giá trị còn lại của tài sản giao nhận

Căn cứ vào số lượng tài sản cố định (TSCĐ) bàn giao, giá trị thực tế còn lại của tài sản lưới điện bàn giao được xác định như sau:

2.1. Trường hợp đường dây trung thế và trạm biến áp: giá trị còn lại theo sổ sách vẫn chưa khấu hao hết được tính như sau:

$$\text{Giá trị còn lại của TSCĐ} = \text{Số lượng thực tế của TSCĐ} \times \text{Đơn giá của từng TSCĐ} \times \text{Chất lượng thực tế còn lại của từng TSCĐ (\%)}$$

Trong đó:

- Số lượng thực tế của TSCĐ được xác định trên cơ sở số liệu kiểm kê thực tế của lưới điện bàn giao.

- Đơn giá của từng TSCĐ lưới điện quân đội được tính theo đơn giá thực tế cùng loại tài sản tại thời điểm bàn giao được quy định tại Quyết định số 84/1999/QĐ-BCN ngày 16 tháng 12 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) ban hành Đơn giá xây dựng lưới điện trung áp nông thôn. Tài sản mới xây dựng mua sắm từ năm 2003 trở lại đây lấy theo giá trị quyết toán hoặc số chi phí thực tế để xây dựng, mua sắm tài sản.

- Chất lượng còn lại của từng TSCĐ (%) do hai bên giao, nhận xác định trên cơ sở mức trích khấu hao phù hợp với quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

2.2. Trường hợp đường dây trung thế và trạm biến áp đã khấu hao hết thì chất lượng còn lại được hai bên xác định theo thực tế (%), nhưng tỷ lệ giá trị còn lại tối thiểu không thấp hơn 10%.

3. Xác định cơ cấu các nguồn vốn xây dựng công trình

Căn cứ vào hồ sơ lưới điện (quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán được duyệt, biên bản nghiệm thu, báo cáo quyết toán được duyệt, ...) và sổ sách kế toán để xác định tổng vốn đầu tư, phân loại từng nguồn vốn làm cơ sở cho việc xử lý vốn, tài sản khi bàn giao như sau:

3.1. Vốn có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước, vốn ngân sách Quốc phòng và vốn không xác minh được nguồn gốc.

3.2. Vốn vay và các khoản phải trả khác của các đơn vị quân đội .

Đối với công trình đầu tư chung, trong đó lưới điện quân đội chỉ là một hạng mục của công trình, cần xác định rõ phần vốn đầu tư lưới điện quân đội trong toàn bộ công trình trước khi xác định vốn đầu tư theo nguồn.

4. Phê duyệt giá trị còn lại của lưới điện quân đội

Sau khi thực hiện kiểm kê, xác định giá trị thực tế còn lại lưới điện quân đội bàn giao theo đúng quy định của Nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư này

các đơn vị quân đội và các Công ty điện lực trình Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam thẩm định, xác nhận. Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam tổng hợp toàn bộ hồ sơ bàn giao, gửi Bộ Tài chính ra quyết định tăng, giảm vốn và hoàn trả vốn đối với lưới điện quân đội đã thực hiện bàn giao.

5. Chi phí cho hoạt động giao, nhận tài sản lưới điện

Đối với chi phí phục vụ công việc có liên quan đến công tác giao, nhận (chi phí đi lại, ăn nghỉ, công tác phí ...), các cơ quan cử cán bộ tham gia công tác này có trách nhiệm thanh toán theo chế độ quy định. Các chi phí in ấn tài liệu, hội họp ..., bên nhận có trách nhiệm chi trả.

III. HOÀN TRẢ VỐN VÀ NGUỒN VỐN HOÀN TRẢ TRONG GIAO, NHẬN LƯỚI ĐIỆN QUÂN ĐỘI

1. Nguyên tắc xử lý tài sản và hoàn trả vốn

Phần giá trị của công trình lưới điện quân đội bàn giao được bên giao, nhận thống nhất xác định được thực hiện như sau:

1.1. Trường hợp lưới điện bàn giao được đầu tư từ nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước, vốn ngân sách Quốc phòng và vốn không xác minh được nguồn gốc: khi bàn giao, bên nhận ghi tăng tài sản đồng thời tăng vốn thuộc nguồn ngân sách nhà nước theo giá trị còn lại thực tế, bên giao ghi giảm tài sản, giảm vốn theo giá trị sổ sách. Khi có quyết định phê duyệt chính thức của Bộ Tài chính hai bên giao, nhận thực hiện điều chỉnh sổ sách kế toán (nếu có chênh lệch).

1.2 Trường hợp lưới điện bàn giao được đầu tư từ nguồn vốn vay hoặc từ các khoản phải trả khác của các đơn vị quân đội đầu tư vào lưới điện: nếu có đủ hồ sơ quy định tại điểm d, khoản 1.1, Mục II và đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại khoản 4, Mục II Thông tư này; bên nhận thực hiện hoàn trả cho bên giao số tiền vay còn nợ ngân hàng hoặc các đối tượng khác (mức tối đa không được lớn hơn giá trị còn lại của tài sản sau khi đã đánh giá lại), đồng thời hạch toán tăng vốn kinh doanh thuộc nguồn ngân sách nhà nước đối với số chênh lệch giữa giá trị tài sản thực nhận (sau khi đã đánh giá lại) với số tiền phải hoàn trả cho bên giao (nếu có).

2. Nguồn vốn hoàn trả

Bên nhận sử dụng nguồn vốn khấu hao cơ bản được trích từ tài sản lưới điện quân đội bàn giao để hoàn trả cho bên giao. Trường hợp nguồn trích khấu hao cơ bản nói trên không đủ để hoàn trả vốn vay của lưới điện nhận bàn giao, các đơn vị Điện lực được trích tăng tỷ lệ khấu hao so với chế độ quy định đối với những tài sản nhận bàn giao để đủ nguồn vốn trả nợ trong hai năm. Hàng năm, các đơn vị Điện lực đăng ký trích khấu hao tăng với cơ quan thuế địa phương để thực hiện.

3. Phương pháp hoàn trả

Bên nhận hoàn trả trực tiếp cho bên giao, cụ thể các Công ty Điện lực, Điện lực tỉnh, thành phố thuộc EVN hoàn trả trực tiếp vốn cho các đơn vị quân đội trực tiếp bàn giao lưới điện.

IV. TỔ CHỨC GIAO NHẬN QUẢN LÝ VÀ HOÀN TRẢ VỐN LƯỚI ĐIỆN QUÂN ĐỘI

1. Giao nhận quản lý vận hành lưới điện và hoàn trả vốn

Việc giao, nhận quản lý vận hành lưới điện và hoàn trả vốn bao gồm 2 giai đoạn:

1.1. Giai đoạn giao, nhận quản lý vận hành: Sau khi chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ có liên quan và hoàn thành hồ sơ xác định giá trị còn lại, hai bên giao, nhận thống nhất thời gian tổ chức hội nghị bàn giao. Thành phần hội nghị bàn giao gồm:

- a) Đại diện bên giao, bên nhận;
- b) Thành viên các cơ quan có liên quan của hai bên;
- c) Đại diện cơ quan chứng kiến bàn giao của hai bên (phía Quân đội là Tổng cục Hậu cần, phía điện lực là EVN);
- d) Trường hợp bàn giao lưới điện có liên quan đến đất xây dựng hệ thống điện có thêm đại diện chính quyền và cơ quan Địa chính địa phương.

Sau khi hoàn thành việc giao, nhận, bên nhận là chủ sở hữu quản lý vận hành hệ thống điện đã nhận.

1.2. Giai đoạn hoàn trả vốn: bên nhận hoàn trả vốn cho bên giao sau khi có quyết định của Bộ Tài chính.

2. Trình tự tiến hành giao nhận và hoàn trả vốn

2.1. Các Công ty Điện lực, Điện lực tỉnh, thành phố và từng đơn vị quân đội có lưới điện bàn giao thống nhất kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giao, nhận; báo cáo kết quả giao, nhận về Bộ Quốc phòng và EVN.

2.2. Sau khi tất cả các đơn vị thực hiện xong việc giao, nhận lưới điện quân đội theo thời hạn quy định, Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với EVN thẩm định, tổng hợp toàn bộ hồ sơ giao, nhận, gửi Bộ Tài chính để có quyết định tăng, giảm vốn cho bên nhận, bên giao và phê duyệt việc hoàn trả vốn lưới điện quân đội đã bàn giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị quân đội; Tập đoàn Điện lực Việt Nam chỉ đạo các Công ty Điện lực, Điện lực tỉnh, thành phố, tổ chức thực hiện

giao, nhận và quản lý lưới điện quân đội trong thời gian từ năm 2007 đến hết ngày 31/12/2008 (đối với các công trình lưới điện đầu tư trước ngày 1/8/2007).

2. Đối với các công trình lưới điện quân đội đầu tư từ ngày 1/8/2007 trở về sau, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm thông báo, thống nhất kế hoạch đầu tư xây dựng với các đơn vị điện lực trên địa bàn để thực hiện việc giao, nhận và quản lý công trình sau khi hoàn thành đầu tư.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc nảy sinh hai bên giao, nhận báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương để kịp thời phối hợp giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG THỦ TRƯỞNG	KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG THỦ TRƯỞNG	KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH THỦ TRƯỞNG
 <i>[Handwritten signature]</i>	 <i>[Handwritten signature]</i>	 <i>[Handwritten signature]</i>
Đỗ Hữu Hào	Thượng tướng Nguyễn Văn Đượ	Trần Xuân Hà

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Viện kiểm sát ND tối cao;
- Toà án ND tối cao;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư ;
- Ngân hàng Nhà nước;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ TC, Bộ QP, Bộ CT;
- Các đơn vị thuộc Bộ TC, Bộ QP, Bộ CT;
- Lưu: Bộ TC (VT, Cục TCDN)
Bộ QP (VT, Cục Doanh trại)
Bộ CT (VT, Vụ TCKT)